TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trịnh Xuân D** (Tên gọi khác Trịnh Xuân Đ), sinh năm 19xx

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Chị **Trịnh Thị T**, sinh năm 19xx

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc tại thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. Đến năm 2004 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn nên chị T phải đi làm ăn xa. Anh D sau một thời gian chị T đi đã báo gọi chị T về nhiều lần nhưng chị T không về vì chị T xác định chị có về thì kinh tế gia đình không thể tốt hơn. Tình cảm vợ chồng hiện nay không còn vì anh D và chị T đã sống ly thân được 15 năm và vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau. Nay anh D chị T xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án

công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T có 02 con chung là Trịnh Xuân Đ, sinh ngày 17/12/2000 và Trịnh Xuân T, sinh ngày 05/12/2002. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Con Trịnh Xuân Đ đã trưởng thành, tự lập được về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Giao cho anh Trịnh Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng con Trịnh Xuân T. Anh Trịnh Xuân D không yêu cầu chị Trịnh Thị T cấp dưỡng nuôi con Trịnh Xuân T.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Trịnh Xuân T, sinh ngày 05/12/2002 cho anh Trịnh Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trịnh Xuân D không yêu cầu chị Trịnh Thị T cấp dưỡng nuôi con Trịnh Xuân T. Con Trịnh Xuân Đ đã trưởng thành, tự lập được về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trịnh Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh D và chị T đã nộp theo biên lai số 0003426 và số 0003427 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Trịnh Xuân D và chị Trịnh Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)